

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI,  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 08/7/2019.  
V/v: Ly hôn; tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Mai Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Huy Cẩm và bà Vũ Thị Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Thế Trung – Là thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2019/TLST–HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXX–ST ngày 13 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tẩn Mùi I.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã T, thành phố L.

Chỗ ở hiện nay: xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Chảo Láo S.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 25/4/2019, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Tẩn Mùi I trình bày:*

– Về hôn nhân: Chị Tẩn Mùi I và anh Chảo Láo S cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương, rồi về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998

không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, đã nhiều lần được cán bộ xã có đến gia đình vận động chị I và anh S đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, tuy nhiên do trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, chị I và anh S chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi cưới, chị I và anh S sống chung hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do: Tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Vì vậy, đến khoảng cuối năm 2011 cho đến nay, chị I và anh S không sống cùng nhau nữa, không ai còn quan tâm đến ai cả về tình cảm và kinh tế. Vì vậy, đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, chị I đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai cho chị được ly hôn với anh S.

Về nuôi con: Quá trình chung sống chị I và anh S có 03 người con chung là: Chảo Ông C, sinh ngày 28/8/2004; Chảo Mùi SI, sinh ngày: 10/5/2002; Chảo Mùi S, sinh ngày: 03/11/2001. Nay ly hôn, chị I có nguyện vọng được nuôi cả 03 cháu, cho đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành, yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con là: 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng)/01 tháng/01 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

*Quá trình tố tụng bị đơn anh Chảo Láo S trình bày:*

Về hôn nhân: Anh S và chị I chung sống như vợ chồng, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật từ năm 1998, cũng như quá trình chung sống, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng như những gì chị I trình bày là đúng. Hai vợ chồng đã không sống chung từ năm 2011 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai về cả tình cảm và kinh tế. Do vậy, đến nay tình cảm vợ chồng không còn, chị I có yêu cầu ly hôn với anh S, anh S đồng ý.

Về nuôi con: Quá trình chung sống anh S và chị I có 03 con chung như chị I trình bày. Đối với yêu cầu của chị I được nuôi cả 03 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con là: 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng)/01 tháng/01 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Anh S đồng ý với yêu cầu của chị I.

Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nguyên đơn và bị đơn giữ nguyên yêu cầu và ý kiến của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa tới các đương sự. Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt, tuy nhiên các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử

vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại **khoản 1 Điều 228** của Bộ luật Tố tụng dân sự .

[2] Về hôn nhân: Chị Tẩn Mùi I và anh Chảo Láo S cưới hỏi theo phong tục địa phương rồi về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 đến năm 2011, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm sống, không có sự đồng cảm chia sẻ với nhau nên chị I và anh S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ năm 2011 đến nay, chị I và anh S không còn chung sống với nhau nữa. Đến nay chị I và anh S đều có nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Hội đồng xét xử xác định: Việc sống chung như vợ chồng của chị I, anh S không đăng ký kết hôn từ năm 1998 đến năm 2011 là trái quy định của pháp luật, không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng hợp pháp. Vì vậy, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị I và anh S, chứ không giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị I, và giải quyết hậu quả của việc chung sống như vợ chồng là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 53; Khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn và bị đơn có 03 người con chung là Chảo Ông C, sinh ngày 28/8/2004; Chảo Mùi SI, sinh ngày: 10/5/2002; Chảo Mùi S, sinh ngày: 03/11/2001. Chị I có nguyện vọng được nuôi cả 03 cháu, cho đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành, yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con là: 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng)/01 tháng/01 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Các đương sự, cũng như các cháu là con chung của các đương sự đều thừa nhận, từ năm 2011 đến nay, chị Tẩn Mùi I là người trực tiếp nuôi dạy, chăm sóc, giáo dục cả 03 cháu. Xem xét nguyện vọng của 3 cháu, các cháu đều có mong muốn ở với mẹ. Xét về điều kiện, khả năng nuôi dạy con chung: Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và thừa nhận của các đương sự đều thể hiện: Chị Tẩn Mùi I làm nông tại xã Tả Phời, thành phố Lào Cai, ngoài ra còn có thu nhập thêm từ xây dựng, phụ vữa. Mức thu nhập khoảng 6.000.000đ đến 7.000.000đ/1tháng, anh Chảo Láo S hiện nay đang làm thợ xây, mức thu nhập khoảng 4.000.000đ/1 tháng. Quá trình giải quyết vụ án, chị I và anh S đã thỏa thuận và đề nghị Tòa án giao cả 03 cháu cho chị I trực tiếp nuôi dưỡng, anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi cháu là 700.000đ/01 tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Chị Tẩn Mùi I là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 03 cháu: cháu Chảo Ông C, sinh ngày 28/8/2004; cháu Chảo Mùi SI, sinh ngày: 10/5/2002; cháu Chảo Mùi S, sinh ngày:

03/11/2001. Anh Chảo Láo S có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi cháu là 700.000đ/01 tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi

[4]. Về tài sản: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn. Bị đơn phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ **Điều 9; Khoản 1 Điều 14**; Điều 15; **Khoản 2 Điều 53**; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Tần Mùi Ivà anh Chảo Láo S.

2. Về nuôi con: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Chị Tần Mùi Ilà người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu: Chảo Ông C, sinh ngày 28/8/2004; Chảo Mùi SI, sinh ngày: 10/5/2002; Chảo Mùi S, sinh ngày: 03/11/2001 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Chảo Láo S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là: 700.000 VNĐ (*Bảy trăm nghìn đồng*)/01 tháng/01 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Anh Chảo Láo S có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Chị Tần Mùi Iphải chịu 300.000VNĐ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Tần Mùi Iđã nộp tạm ứng án phí 300.000VNĐ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số số0005995 ngày 06/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Chị Tần Mùi Iđã nộp đủ tiền án phí.

Anh Chảo Láo S phải chịu 300.000VNĐ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (2);
- Chi cục THADS TP. Lào Cai (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu Văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Mai Phương**